TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 59/2021/QĐST-KDTM	*Từ Sơn, ngày 02 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 114/2021/TLST- KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc: *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:***

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, quận HK, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình H;

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ chi nhánh Từ Sơn

Người đại diện được ủy quyền lại:

Ông Lê Xuân H1, sinh năm 1982;

Phó trưởng phòng quản lý rủi ro – BIDV Từ Sơn

Bị đơn: Bà Vũ Thị H2, sinh năm 1971;

Người có nghĩa vụ liên quan (thừa kế nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Bảy)

1. Cụ Nguyễn Thị M, sinh năm 1932;
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981;
3. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Khu phố NL, phường PK, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh.

Bà H, cụ M, chị Ng cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

2.1 Về yêu cầu khởi kiện: Buộc bà Vũ Thị H và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng (tính hết ngày 23/7/2021) là 1.151.031.289đồng *(Một tỉ một trăm năm mươi mốt triệu không trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm tám mươi chín đồng).* Trong đó nợ gốc: 727.306.616đồng *(Bảy trăm hai mươi bảy triệu ba trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm mười sáu đồng);* Dư nợ lãi : 423.724.673đồng *(Bốn trăm hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi tư ngàn sáu trăm bảy ba đồng)*; Các khoản lãi tiếp tục phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số:

- 875/2016/5948790/HĐTD ngày11/10/2016;
- 892/2016/5948790/HĐTD ngày 13/10/2019;
- Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 20/2015/HĐ ngày 27/5/2015;

Các bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ;

Trường hợp bà H và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông B không trả nợ hoặc trả không đầy đủ đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 259/2013/1506332/HĐ ngày 09/11/2013 giữa bên thế chấp là ông B và bà H; Bên nhận thế chấp là BIDV Từ Sơn.Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất của thửa đất số 112, tờ bản đồ số 20, diện tích 198m^2 tại Khu phố NL, phường PK, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh; do UBND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 327873; ngày 26/12/2018 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị H .

Nếu việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, đề nghị xử lý các tài sản hợp pháp khác của ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị H để thu hồi nợ.

2.2 *Về án phí*: Cụ M, bà H, anh T, chị Ng phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và được xét giảm số tiền án phí do điều kiện khó khăn, không tự mình gây ra; Còn phải chịu án phí với số tiền là 11.632.000đồng *(Mười một triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng)*

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tiền tạm ứng án phí: 23.500.000đồng *(Hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0004106 Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX, tỉnh;
- Chi cục THA TXTS;
-Lưu hồ sơ vụ án,VP.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ PHONG